

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 32/2021/DS-ST

Ngày 31-3-2021

V/v tranh chấp HĐ tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng;

Bà Nguyễn Thị Cờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXX-ST ngày 22/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29 ngày 12/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Địa chỉ trụ sở: Số 35, phố Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1- Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T2, ông Nguyễn QH, ông LH, ông Đồng VT (theo Quyết định ủy quyền số 100 ngày 15/01/2021).

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1990

ĐKKHKT: P802, N03, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng BIDV) trình bày:

Ngày 12/8/2015, Ngân hàng BIDV có ký với anh Phạm Văn Q hợp đồng mở Thẻ tín dụng với hạn mức thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn hiệu lực thẻ: 12 tháng, lãi suất vay ban đầu 16,5%/năm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Q thường xuyên không trả được nợ lãi đúng kỳ. Ngày 04/3/2016, anh Q đề nghị điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng là 30.000.000 đồng.

Ngày 16/12/2016 là ngày đến hạn trả toàn bộ nợ gốc nhưng anh Q không trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 15/12/2020, anh Q còn nợ tổng số tiền 55.245.845 đồng, trong đó: nợ gốc 29.823.083 đồng, nợ lãi trong hạn 23.807.483 đồng, lãi quá hạn: 1.615.279 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Phạm Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/12/2020 là 55.245.845 đồng, trong đó: nợ gốc 29.823.083 đồng, nợ lãi trong hạn 23.807.483 đồng, lãi quá hạn: 1.615.279 đồng. Anh Q phải trả nốt số nợ lãi, lãi quá hạn phát sinh theo khoản vay trên từ ngày 16/12/2020 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ. Anh Q phải chịu án phí, chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng (nếu có).

Bị đơn anh Phạm Văn Q hiện vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ ở đâu, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh Q không có mặt theo triệu tập.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Văn Q phải trả nợ gốc là: 29.823.083 đồng, nợ lãi trong hạn là 25.258.068 đồng, lãi quá hạn là 1.615.279 đồng (tính đến ngày xét xử là ngày 31/3/2021). Tổng cộng là 56.696.430 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam về việc buộc anh Phạm Văn Q thanh toán số tiền còn nợ và tính lãi theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn anh Phạm Văn Q có hộ khẩu thường trú tại P802, N03, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Phạm Văn Q đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn Q.

[2] Về nội dung:

** Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam yêu cầu anh Phạm Văn Q phải thanh toán số tiền nợ gốc là 29.823.083 đồng, Hội đồng xét xử thấy:*

Ngày 12/8/2015, anh Phạm Văn Q có ký giấy Đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cùng với bản điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng BIDV, với hạn mức thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn hiệu lực hạn mức tín dụng: 01 năm, thời hạn hiệu lực thẻ 03 năm, lãi suất vay nêu rõ 16,5%/năm. Đến ngày 04/3/2016, anh Q đề nghị điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng là 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định anh Q ký giấy Đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng), đồng ý tuân theo điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của BIDV, việc ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật dân sự, do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình vay, anh Phạm Văn Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký. Anh Phạm Văn Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 58.191.400 đồng. Anh Phạm Văn Q mới thanh toán được số tiền là 33.034.230 đồng (bao gồm nợ gốc, lãi, phí quá hạn, phí thường niên). Do không trả được nợ đến hạn nên toàn bộ khoản vay của anh Phạm Văn Q đã chuyển sang nợ quá hạn. Do vậy việc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn Q phải thanh toán số tiền nợ gốc là 29.823.083 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

* Về số tiền lãi: Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào giấy Đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, đề xuất phát hành thẻ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thời điểm ký hợp đồng là ngày 12/8/2015, căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Việc thỏa thuận về lãi suất cho vay là phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận.

Tại Điều 3 của bản Điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định phương thức tính lãi là lãi được cộng dồn hàng ngày theo dư nợ của chủ thẻ và được tính theo mức lãi suất quy định của BIDV. Điều 4 quy định về xử lý nợ quá hạn quy định sau ngày đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ dư nợ chưa thanh toán thành nợ quá hạn. Theo Báo cáo đề xuất phát hành thẻ ngày 12/8/2015, lãi suất nêu rõ là 16,5%/năm.

Theo tóm tắt sao kê ngày 31/3/2021 do Ngân hàng cung cấp: tổng lãi trong hạn là 29.323.981 đồng, anh Q đã thanh toán đến ngày 25/02/2016 là 4.065.913 đồng, số lãi trong hạn chưa thanh toán là 25.258.068 đồng. Tổng lãi quá hạn là 1.915.279 đồng, anh Q đã thanh toán đến ngày 25/3/2016 là 300.000 đồng, số lãi quá hạn chưa thanh toán là 1.615.279 đồng.

Số tiền lãi trong hạn là 25.258.068 đồng và số tiền lãi quá hạn là 1.615.279 đồng anh Phạm Văn Q chưa thanh toán tính đến ngày 31/3/2021 theo tóm tắt sao kê do Ngân hàng BIDV cung cấp là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Do vậy, buộc anh Phạm Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng BIDV số tiền nợ gốc: 29.823.083 đồng, số tiền lãi trong hạn là 25.258.068 đồng, lãi quá hạn là 1.615.279 đồng. Tổng cộng: 56.696.430 đồng.

Về án phí: Do nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn anh Phạm Văn Q phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án là 2.834.822 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 302, khoản 2 Điều 305, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 7, khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật lãi, lãi suất và phạt vi phạm.

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đối với anh Phạm Văn Q.

2. Buộc anh Phạm Văn Q phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo giấy Đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 12/8/2015 kèm bản điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) với tổng số tiền phải thanh toán là 56.696.430 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi đồng) bao gồm: số tiền nợ gốc là 29.823.083 đồng, số tiền lãi trong hạn là 25.258.068 đồng, lãi quá hạn là 1.615.279 đồng (tính đến ngày 31/3/2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/4/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy Đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 12/8/2015 kèm bản điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.834.822 đồng. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 015019 ngày 27/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy